TẠP CHÍ KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC **P – ISSN 3030 - 4644**
Hong Duc University Journal of Science **E – ISSN 3030 - 4652**

GIẢI MÃ BIỂU TƯỢNG GƯƠNG SOI TRONG TIỂU THUYẾT *HỒ* CỦA YASUNARI KAWABATA

DECODING THE MIRROR SYMBOLISM IN YASUNARI KAWABATA'S NOVEL *THE LAKE*

Nguyễn Thị Thanh Nga[1,*]
Trần Thị Linh[2]
Nguyễn Huyền Trang[2]
Nguyễn Thị Thanh Huyền[2]
Quách Thị Nhung[2]

[1] Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức
[2] Sinh viên K27 ĐHSP Ngữ văn, Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức
[1,*]: Tác giả liên hệ: nguyenthithanhnga@hdu.edu.vn

DOI: *https://doi.org/10.70117/hdujs.3030-4652.91.10.2026.1238*

Ngày nộp bài: 30/03/2026; Ngày gửi phản biện: 10/4/2026; Ngày duyệt đăng: 30/10/2026

Từ khóa: Giải mã, biểu tượng, biểu tượng gương soi, tiểu thuyết *Hồ*, nhà văn Yasunary Kawabata.

TÓM TẮT

Bài viết đi sâu phân tích tiểu thuyết Hồ – một dấu son trong sự nghiệp của đại văn hào Kawabata Yasunari thông qua sợi chỉ đỏ xuyên suốt là biểu tượng gương soi. Việc giải mã biểu tượng này chính là hành trình đi sâu vào mê cung tâm tưởng của nhân vật Gimpei. Chiếc gương ấy không chỉ soi chiếu hình hài, mà còn phơi bày những vết sẹo ký ức và bóng tối tội lỗi trong lòng nhân vật. Trong không gian và thời gian hư ảo, ranh giới thực tại dần tan biến, làm nổi bật lên mâu thuẫn nội tại của một con người, một linh hồn lẻ loi khao khát được yêu nhưng lại đầy ám ảnh và sợ hãi trước tình yêu. Lựa chọn soi chiếu biểu tượng qua lăng kính văn hóa truyền thống Nhật Bản, chúng tôi mong muốn đánh giá vai trò của gương soi trong việc truyền tải tư tưởng và thông điệp của nhà văn.

Keywords: Decoding symbol, mirror symbol, lake, Yasunary Kawabata

ABSTRACT

This article delves into the analysis of the novel The Lake - a landmark in the career of the great writer Kawabata Yasunari - through the recurring theme of the mirror. Decoding this symbol is a journey into the labyrinth of Gimpei's mind. The mirror not only reflects his physical form but also exposes the scars of memory and the darkness

of guilt within him. In this illusory space and time, the boundaries of reality gradually dissolve, highlighting the internal conflict of a person, a lonely soul yearning for love but haunted and terrified by it. By choosing to examine this symbol through the lens of traditional Japanese culture, we aim to assess the role of the mirror in conveying the author's thoughts and messages.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mỗi tác phẩm văn học đều được xem là tinh hoa văn hóa của một quốc gia, và văn chương của Kawabata Yasunari chính là hiện thân cho cốt cách và tư duy thẩm mỹ Nhật Bản. Trong thế giới nghệ thuật đầy biến hóa đó, ông sử dụng biểu tượng như một ngôn ngữ đặc trưng để truyền tải những triết lý sâu xa.

Mặc dù di sản của Kawabata đã được khai thác ở nhiều góc độ, từ phong cách nghệ thuật, đặc điểm ngôn ngữ đến nghệ thuật thi pháp, bao gồm cả hệ thống biểu tượng, nhưng hình tượng chiếc gương trong tiểu thuyết *Hồ* vẫn chưa được nghiên cứu một cách hệ thống từ cội nguồn văn hóa Nhật Bản. Đây là một mảng khuyết thiếu cần được bồi đắp để có cái nhìn toàn diện hơn về tác phẩm. Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết xác định mục tiêu nghiên cứu trọng tâm là hướng tới việc giải mã ý nghĩa biểu tượng gương soi trong tiểu thuyết *Hồ*, từ đó khám phá thế giới nghệ thuật đa chiều và những tầng sâu cảm xúc mà nhà văn gửi gắm.

Để đạt được mục tiêu này, nghiên cứu tập trung trả lời câu hỏi: Các biến thể của biểu tượng gương soi đã phản ánh như thế nào về mê cung tâm tưởng và những góc khuất tội lỗi của nhân vật Gimpei trong mối liên hệ đối chiếu với các giá trị văn hóa truyền thống Nhật Bản? Qua việc phân tích, nghiên cứu khẳng định tài năng bậc thầy của Kawabata trong việc kết hợp tinh hoa truyền thống với sáng tạo hiện đại. Bài viết giúp người đọc nhận diện một Kawabata vừa đậm chất Nhật Bản, vừa đầy mới mẻ trong việc kiến tạo những biểu tượng nghệ thuật độc đáo.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để triển khai vấn đề, bài viết đã vận dụng lý thuyết biểu tượng, khai thác tính lưỡng diện của gương soi. Gương vừa là sự thật (phản chiếu chính xác) vừa là ảo ảnh (thế giới ngược, cái đẹp không thực). Tiểu thuyết *Hồ* của Kawabata chính là một tấm gương lớn, mặt nước hồ đại diện cho sự thanh tẩy nhưng cũng là vực thẳm của bóng tối và cái chết. Từ hình ảnh vật lý của chiếc gương, mặt nước hồ (chiếc gương tự nhiên), và

các bề mặt phản chiếu trong tác phẩm để khám phá, giải mã các tầng ý nghĩa ẩn sâu bên trong như sự soi chiếu nội tâm, sự phân thân, cái đẹp hư ảo, hay mặc cảm tội lỗi.

Ngoài ra, qua lăng kính văn hóa học, bài viết lý giải vì sao gương soi lại trở thành một biểu tượng quan trọng trong thế giới nghệ thuật của Kawabata. Nghiên cứu gương soi như một vật dụng gắn liền với đời sống và tâm linh của người Nhật để thấy được cách Kawabata "văn chương hóa" một vật thể đời thường thành một thực thể nghệ thuật. Thông qua việc khảo sát, chúng tôi soi chiếu biểu tượng này trong dòng chảy văn hóa Đông – Tây nói chung và truyền thống Nhật Bản nói riêng để phát hiện những xung đột nội tâm và bản dạng phức tạp của nhân vật Gimpei trong tiểu thuyết *Hồ*. Từ kết quả đó, nhóm nghiên cứu tiến hành khẳng định tài năng của Kawabata và đánh giá vai trò của biểu tượng trong việc chuyển tải tư tưởng và thông điệp của nhà văn.

Các phương pháp được sử dụng linh hoạt trong quá trình nghiên cứu bao gồm:

Phương pháp hệ thống: Thông qua phương pháp cơ bản này, các biểu tượng văn hóa Nhật Bản được bóc tách, phân loại kỹ lưỡng, cùng với việc phát hiện các biến thể đa dạng của gương soi đã minh chứng cho thế giới biểu tượng đầy biến ảo và giàu ý nghĩa trong văn chương Kawabata.

Phương pháp phân tích: Được sử dụng xuyên suốt để khai thác các lớp nghĩa của biểu tượng gương soi và các biến thể của nó trong tiểu thuyết *Hồ* của nhà văn Kawabata. Nghiên cứu tập trung khai thác biểu tượng gương soi như một "từ khóa" cốt lõi để mở khóa thế giới nội tâm nhân vật trong tác phẩm *Hồ*. Phương pháp này không chỉ dừng lại ở việc liệt kê, mà còn xâu chuỗi các biến thể của gương với các hình tượng đồng dạng như mặt hồ hay sự phản chiếu qua ánh mắt, nhằm phát hiện ra tính chỉnh thể của hệ thống biểu tượng. Qua đó, nghiên cứu làm sáng tỏ lộ trình xuất hiện và vai trò điều phối mạch truyện của hình ảnh chiếc gương trong chỉnh thể tác phẩm.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Được dệt nên từ những sợi tơ huyền thoại, văn hóa Nhật Bản luôn mang trong mình vẻ đẹp duy mĩ cùng sức mạnh tinh thần sâu lắng. Chiếc gương soi – kể từ khi xuất hiện trong *Cổ sự ký* gắn liền với huyền thoại Nữ thần Mặt trời Amaterasu – đã soi chiếu khát vọng tôn vinh vẻ đẹp con người xứ Phù Tang. Vượt qua lăng kính thần thoại, biểu tượng này đại diện cho một tâm hồn Nhật Bản thuần khiết và trong trẻo. Trong thế giới nghệ thuật của Kawabata, gương soi là một trong những hình tượng xuyên suốt, biến hóa khôn lường qua từng trang sách. Và đến với *Hồ*, chiếc gương lại một lần nữa trở thành một biểu tượng nghệ thuật đặc sắc, khơi mở những tầng sâu tư tưởng và chủ đề cốt lõi mà nhà văn muốn gửi gắm.

3.1. *Gương soi* trong văn hóa Nhật Bản

Không chỉ dừng lại ở một thực thể hữu hình, gương soi còn là hiện thân của sự thuần khiết trong tâm thức con người xứ Phù Tang. Tiếp nối dòng chảy tinh thần ấy, Kawabata đã nâng tầm hình tượng gương soi thành một dấu ấn nghệ thuật đặc trưng trong sáng tác của mình. Đến với tiểu thuyết ***Hồ***, biểu tượng này biến chuyển một cách đầy linh hoạt, trở thành chiếc chìa khóa vạn năng mở ra những tầng sâu tư tưởng và triết lý nhân sinh mà nhà văn gửi gắm.

Vượt xa chức năng phản chiếu thông thường, gương trong các nền văn hóa Đông – Tây được xem là phương tiện biểu đạt cho tư duy và nhận thức. Đây là vật phẩm mang tính tâm linh, cầu nối giữa nhân sinh và thế giới quan rộng lớn. "Gương phản chiếu cái gì? Sự thật, tính chân thực, nội dung của trái tim và ý thức: như mặt trời, mặt trăng, như nước, như vàng… hãy sáng trong và lung linh, phản chiếu hết thảy những gì ở trong trái tim mình" (Chevalier & Gheerbrant, 1997, p. 370).

Trong văn hóa Nhật Bản, chiếc gương không đơn thuần là vật dụng soi chiếu mà còn là biểu tượng của sự chân thật, ánh sáng và sự thuần khiết. Nó đại diện cho trí tuệ và chiều sâu tâm hồn. Một tâm hồn khi đạt đến độ hoàn mỹ sẽ giống như chiếc gương sáng: không chỉ phản chiếu vạn vật mà còn tự soi rọi, chuyển hóa bản thân qua những hình ảnh ấy để đạt đến vẻ đẹp chân thiện mỹ mà con người hằng khao khát.

Căn tính văn hóa Nhật Bản vốn mang đậm dấu ấn của vẻ đẹp nữ tính và sự tôn nghiêm. Trong tâm thức người Nhật, chiếc gương không đơn thuần là vật dụng mà là bản thể của Nữ thần Mặt trời. Huyền thoại về người thiếu nữ soi gương thấy lại hình bóng mẹ mình đã khéo léo gắn kết sợi dây huyết thống với nhu cầu tự khám phá bản thân của người phụ nữ. Từ sự tôn vinh đặc tính nữ ấy, người Nhật đã kiến tạo nên một tư duy thẩm mỹ riêng biệt: lấy cái giản đơn và nét tao nhã làm chuẩn mực cho cái đẹp.

Trong văn học, gương cũng trở thành biểu tượng quen thuộc trong sáng tác của nhiều nhà văn hiện đại thế kỷ XX, Yasunari Kawabata là một trong số những nhà văn nổi bật thể hiện tinh thần tiếp thu, kế thừa và có nhiều sáng tạo độc đáo trong việc sử dụng biểu tượng gương soi trong các tác phẩm của mình. Biểu tượng gương soi trong tác phẩm của Kawabata đóng vai trò là nhịp cầu kết nối giữa hiện thực khách quan và thế giới tâm linh. Hành vi soi ngắm lặp đi lặp lại không chỉ đơn thuần là phản chiếu thực tại của các nhân vật mà còn là biểu tượng cho hành trình tự vấn và tìm lại bản ngã, đó thực chất là một quá trình "tự soi rọi", giúp họ nhận diện "bản lai diện mục" sau những thăng trầm cuộc sống. Tư duy sáng tạo độc đáo của Kawabata nằm ở khả năng tích hợp văn hóa Đông – Tây để khai phá những tầng nghĩa mới cho biểu tượng gương. Qua đó, nhà văn đã hồi sinh những giá trị thẩm mỹ tinh túy của thời đại Heian, khẳng định vị thế của những trí thức ưu tú trong việc gìn giữ và phát triển dòng chảy văn hóa Nhật Bản trong kỷ nguyên mới.

3.2. Gương soi và những biến thể của gương trong tiểu thuyết *Hồ* của Kawabata

Nhật Chiêu đã từng khẳng định: "Thẩm mỹ quan của Kawabata, từ ánh nhìn đầu tiên đến cuối cùng, vẫn là soi chiếu thế giới vào một tấm gương kỳ diệu" (Nhật Chiêu, 1999, p.89). Trong tác phẩm của nhà văn, gương không chỉ mang ý nghĩa của sự tiếp nối, kế thừa giá trị văn hóa truyền thống, mà nó còn mang dấu ấn cá nhân rất rõ nét qua sự sáng tạo độc đáo. Nhìn từ góc độ nào đó, có thể nói, con người và thiên nhiên trong tiểu thuyết Kawabata đều trở thành những chiếc gương soi, phản chiếu thế giới và phản ánh lẫn nhau.

3.2.1. Gương và hành trình nhận thức bản ngã

Gương không chỉ là vật dụng soi chiếu mà còn là biểu tượng của sự chân thực. Như một "chiếc gương tâm hồn", đôi mắt giúp con người khám phá thế giới và tự soi rọi bản thân để không ngừng hoàn thiện. Qua việc soi ngắm, ta nhận diện được những cung bậc cảm xúc hỉ – nộ – ái – ố ẩn sâu mà mắt thường khó lòng thấy được. Đặc biệt, trong văn chương Kawabata, chiếc gương đã vượt xa ý nghĩa vật lý để trở thành một biểu tượng nghệ thuật mang tính linh hồn xuyên suốt các tác phẩm của ông.

Chiếc gương không đơn thuần để soi ngắm vẻ ngoài, mà còn là biểu tượng của thế giới nội tâm và nét đẹp nữ tính vĩnh cửu. Khi đối diện với gương, ta như đang đối diện với chính mình, tìm về phần "Phật tính" và sự bình yên trong tâm tưởng. Nó không chỉ phản chiếu hình hài, mà còn là nhịp cầu kết nối những tâm hồn, soi rọi vào cả những góc khuất ta vô tình hay hữu ý che giấu. Qua "chiếc gương tâm hồn" ấy, mỗi người không chỉ thấu hiểu giá trị bản thân mà còn mở lòng đón nhận những tri thức sâu sắc về nhân sinh và vũ trụ.

Hồ là một tiểu thuyết đặc biệt bởi chính việc lựa chọn hình tượng nhân vật Momoi Gimpei độc nhất vô nhị, chưa từng xuất hiện trong thế giới nhân vật của nhà văn Kawabata. Gimpei là một gã đàn ông luôn mặc cảm nặng nề về đôi chân xấu xí của mình. Trong tâm thức của anh ta, đôi chân là hiện thân của sự thấp kém, tội lỗi và bản chất "phi nhân". Khi nhìn vào gương, hay soi mình xuống mặt hồ, Gimpei không thấy một con người toàn vẹn mà chỉ thấy những khiếm khuyết. Chiếc gương ở đây đóng vai trò là công cụ của sự phán xét, nơi anh ta tự định nghĩa bản thân thông qua những phần cơ thể mà anh ta ghê tởm. Hành trình của Gimpei là một chuỗi những lần "soi" mình vào người khác. Anh ta đi theo những cô gái trẻ đẹp như một cách để tìm kiếm sự bù đắp cho những gì mình thiếu hụt. Hắn dõi theo những cô gái có đôi chân xinh đẹp, từ những ngày thơ bé cho đến khi trưởng thành và thậm chí cả khi trở thành gã trung niên lang thang, thất nghiệp thì hắn vẫn không thể nào vượt thoát ra khỏi những mặc cảm về sự khuyết thiếu, xấu xí của chính mình. Những người phụ nữ đẹp

giống như những chiếc gương phản chiếu sự đối lập gay gắt với tâm hồn đen tối của Gimpei. Anh ta khao khát cái đẹp nhưng đồng thời cũng muốn vấy bẩn nó, vì mỗi khi nhìn vào cái đẹp, anh ta lại càng thấy rõ sự thảm hại của chính mình. "Cái bám theo các cô gái chính là đôi chân, và phải chăng nó có liên quan đến sự xấu xí này?... Có lẽ nào cái xấu trên một bộ phận cơ thể đang than khóc vì thèm muốn vẻ đẹp?" (Kawabata, 2016, p. 37). Trong tiểu thuyết *Hồ*, hình tượng Gimpei cùng với những ám ảnh, day dứt ấy, sẽ được soi chiếu qua rất nhiều những tấm gương khác nhau.

Trong thế giới của Kawabata, chiếc gương trở thành vật bất ly thân của các nhân vật, là nhân chứng cho những biến chuyển nội tâm phức tạp. Không đơn thuần là hành động ngắm nhìn nhan sắc, việc soi gương đánh dấu những thời điểm then chốt khi nhân vật đối diện với sự giằng xé hay quyết định dấn thân. Đôi khi, gương còn là sợi dây kết nối tình cảm thiêng liêng, như nhân vật Otoko (*Đẹp và buồn*) hay Gimpei (*Hồ*) soi gương để tìm lại hình bóng người mẹ quá cố. Ở đó, chiếc gương không chỉ phản chiếu hiện tại mà còn là nơi lưu giữ quá khứ và những tâm hồn đồng điệu. "Hình ảnh những bông anh đào núi in trên hồ nước ở làng Yayoi hiện lên sắc nét trong tâm hồn hắn. Hồ nước ấy tựa như tấm gương lớn không một gợn sóng. Gimpei nhắm mắt, hồi tưởng lại gương mặt mẹ" (Kawabata, 2016, p. 98).

Hành trình nhận thức bản ngã của Gimpei qua chiếc gương soi này là một hành trình truy tìm nguồn gốc của sự biến thái. Anh ta nhận ra bản thân mình là sản phẩm của những đứt gãy trong quá khứ và những ám ảnh về dục vọng không được thỏa mãn. Gương không chỉ là vật dụng phản chiếu mà còn là một biểu tượng trung tâm trong hành trình nhận thức bản ngã đầy đau đớn và lệch lạc của nhân vật Gimpei. Khác với những hành trình nhận thức thông thường dẫn đến sự thức tỉnh hay cứu rỗi, hành trình tự soi chiếu qua gương của Gimpei dẫn đến sự lún sâu vào bóng tối. Anh ta nhìn vào gương và nhận ra mình là một kẻ "theo đuôi" vĩnh viễn, một kẻ đứng bên lề của cái đẹp và sự thánh thiện. Chiếc gương không giúp Gimpei thay đổi, nó chỉ xác nhận sự cô độc và bản chất tha hóa không thể cứu vãn của anh ta.

3.2.2. Những biến thể của biểu tượng gương

Gương soi trong tiểu thuyết *Hồ* của Kawabata không chỉ là tấm gương làm bằng thủy tinh tráng bạc mà nó còn có những biến thể khác như: mặt hồ, đôi mắt, hay nội tâm của con người cũng chính là tấm gương phản ánh đầy đủ khách quan nhất.

Mặt hồ – biểu tượng ký ức đau buồn và ám ảnh cô độc. Là một cuốn tiểu thuyết có lối viết khá độc đáo, *Hồ* đóng vai trò như nhịp cầu nối liền hai giai đoạn sáng tác trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai của nhà văn Nhật Bản này. Nhân vật Gimpei trong tiểu thuyết *Hồ* không còn là những lữ nhân trên hành trình vạn dặm với đam mê và khát vọng kiếm tìm cái đẹp, khám phá chân lý tình yêu và cuộc sống như Shimamura trong

Xứ tuyết, Takichiro trong *Cố đô,* hay Kikuji trong *Ngàn cánh hạc*. Gimpei cũng không phải những ông lão đã bước về tuổi xế chiều mong muốn tìm lại niềm say mê tuổi trẻ ở những cô gái thanh tân *say ngủ* như ông già Eguchi trong *Người đẹp say ngủ*. Ở tiểu thuyết *Hồ,* Kawabata khắc họa chân thực bi kịch của con người Nhật Bản thời kỳ hậu chiến: cô độc và hoang mang trong cuộc tìm kiếm căn tính. Momoi Gimpei là điển hình của một người đàn ông mang đầy thương tổn, đang loay hoay giữa thực tại ngổn ngang và những hoài niệm vụn vỡ. Nỗi đau ấy kết tinh thành sự chối bỏ nguồn cội, biến anh ta trở thành một kẻ lưu vong ngay trên chính mảnh đất của mình.

Kawabata đã thể hiện sự đột phá trong sáng tạo qua tiểu thuyết *Hồ*. Dù tên gọi gợi lên cảm giác bình yên, nhưng thực tế đây lại là một tác phẩm đầy ám ảnh, sử dụng hình ảnh mặt hồ như công cụ để mổ xẻ những góc khuất đen tối và tâm lý dị biệt của Gimpei.

Đôi mắt, chính xác hơn là ánh mắt của những người phụ nữ trong tiểu thuyết *Hồ* mà Gimpei bám đuổi trong suốt cuộc đời. Đây là "tấm gương tâm lý" đặc biệt phức tạp. Khác với mặt hồ tĩnh lặng, ánh mắt là loại gương có phản hồi, trực tiếp phán xét và định hình sự tồn tại của nhân vật chính Gimpei. Đó cũng được coi là những tấm gương sống, soi rọi những mặc cảm tự ti của nhân vật Gimpei. Bằng cách quan sát lén lút, Gimpei biến ánh mắt thành một công cụ để chiếm hữu. Tuy nhiên, khi người phụ nữ nhìn ngược lại, "tấm gương" đó bị vỡ vụn, thực tại ập đến khiến anh ta hoảng sợ và bỏ chạy. Anh ta nhìn vào mắt của những cô gái để tìm kiếm cái đẹp tuyệt đối, nhưng thứ anh nhận lại thường là sự phản chiếu hình ảnh một kẻ biến thái, cô độc và đáng ghê tởm của chính mình. Đó là cái đẹp mà anh ta không thể nào chạm tới. Ánh mắt trong *Hồ* thường xuyên bị ngăn cách bởi các lớp kính hoặc khoảng cách địa lý. Điều này biến đối tượng thành một "hình ảnh phản chiếu" thuần túy, đẹp hơn nhưng cũng lạnh lẽo và không thể chạm tới. Trong tác phẩm, gương mặt những người phụ nữ, ánh mắt của họ lướt qua nhanh chóng như những hình ảnh phản chiếu trên kính toa tàu, vừa thực vừa ảo, tượng trưng cho cái đẹp phù du mà Gimpei khao khát chiếm hữu nhưng mãi mãi thất bại. Những cái nhìn sắc lạnh hay khinh bỉ của người đời gợi nhắc anh về những ký ức không trong sạch trong gia đình. Ánh mắt lúc này không còn là gương soi hiện tại mà là "gương soi thời gian", kéo Gimpei trở về với những mặc cảm nguyên thủy nhất của mình.

Đôi chân xấu xí hiện diện xuyên suốt tác phẩm đóng vai trò như một tấm gương phản chiếu trung thực nội tâm đầy mặc cảm và tội lỗi của Gimpei. Nó không đơn thuần là đặc điểm thể chất mà là biểu tượng cho sự mục nát, bi kịch và thấp hèn bên trong nhân vật. Mỗi lần đối diện với đôi chân ấy, Gimpei càng lún sâu vào bóng tối của sự tự ti, từ đó thôi thúc hành vi bám đuôi như một cách bù đắp khiếm khuyết. Sự ghét bỏ nhưng không thể tách rời tạo nên một mâu thuẫn nội tâm dai dẳng. Đôi chân ấy cũng lý giải cho việc anh ta chọn cách đi sau những cô gái đẹp, dùng khoảng cách vô hình đó

để duy trì sự kết nối đầy ám ảnh với cái đẹp mà mình không bao giờ chạm tới.

Việc sử dụng các biến thể của gương soi đã giúp Kawabata xây dựng nên một không gian nghệ thuật đa chiều cho tiểu thuyết *Hồ*. Từ mặt hồ yên ả chứa đựng bão giông ký ức đến ánh mắt phản chiếu thực tại nghiệt ngã, mỗi "tấm gương" đều là một nấc thang dẫn sâu vào mê cung tâm lý của nhân vật Gimpei. Qua đó, tác giả không chỉ khắc họa thành công bi kịch cá nhân của một kẻ "lưu vong tâm hồn" mà còn phản chiếu chân thực diện mạo tinh thần của Nhật Bản trong một giai đoạn lịch sử đầy biến động.

3.2.3. Biểu tượng gương và khủng hoảng căn tính

Cuộc khủng hoảng căn tính của Gimpei bắt nguồn từ quá khứ và sự lạc lõng trong hiện tại. Gimpei mất kết nối với nguồn cội, những ký ức về người cha, người mẹ và cái hồ ở quê hương luôn chập chờn, khiến anh ta không có một điểm tựa căn tính rõ ràng. Gimpei hiện lên là căn tính của "kẻ quan sát", anh ta không thực sự sống cuộc đời của mình; anh ta xác định tồn tại của mình thông qua việc đuổi theo bóng hình của những phụ nữ trẻ và chỉ cảm thấy mình hiện hữu khi được phản chiếu qua ánh mắt hoặc sự hiện diện của người khác. Trong thế giới của Kawabata, chiếc gương không giúp nhân vật tìm thấy chính mình mà chỉ khẳng định thêm sự lạc lối. Gimpei bị kẹt giữa việc muốn được nhìn thấy và nỗi sợ hãi khi phải đối diện với bản chất thực sự của mình.

Tiểu thuyết *Hồ* của Kawabata có thể được xem như một tấm gương phản chiếu chân thực lịch sử và xã hội Nhật Bản giai đoạn hậu thế chiến thứ hai. Những hệ lụy nặng nề từ sự thất bại của quốc gia đã tác động sâu sắc đến mọi mặt đời sống và thân phận con người thời bấy giờ, và chính bản thân nhà văn Kawabata cũng không đứng ngoài vòng xoáy ảnh hưởng đó. Nhưng, với một người mà cuộc đời đã chất đầy những mất mát, đau buồn, bất hạnh và bi kịch như Kawabata thì dường như những ảnh hưởng này càng tác động sâu sắc hơn bao giờ hết. Nhân vật Gimpei trong thế giới của Kawabata là hiện thân của nỗi ám ảnh về sự khiếm khuyết, từ thể xác đến tâm hồn, từ dư chấn quá khứ đến bi kịch hiện tại. Nỗi mặc cảm về đôi chân dị dạng không chỉ là nỗi đau thể xác mà còn khơi nguồn cho những ký ức vụn vỡ nơi đáy hồ tuổi thơ, kết tinh thành nỗi sầu nhân thế của một kẻ đầy khát khao nhưng lại bất lực trước cả những điều giản đơn nhất. Qua những tầng soi chiếu của thực tại và nội tâm cô độc, cuốn tiểu thuyết *Hồ* đã bóc tách trọn vẹn những ám ảnh day dứt đeo đuổi cuộc đời Gimpei.

Trong tiểu thuyết *Hồ*, thế giới thực và ảo mộng đan xen qua những bước chân vô định của Gimpei. Nhân vật hiện lên như một kẻ lưu vong trong chính tâm hồn mình, không ngừng xê dịch để khỏa lấp nỗi đau mất mát cội nguồn. Hành trình ấy vừa mở ra những không gian bất định, đầy ám ảnh, vừa mang màu sắc hư thực tựa như chuyến tàu xuyên hầm vào *Xứ tuyết* của Shimamura – một cuộc dấn thân vào cõi mơ hồ.

Ký ức về hồ nước quê hương luôn đeo bám và chiếm trọn tâm trí Gimpei. Đó không chỉ là nơi lưu giữ tuổi thơ hay mối tình đầu câm lặng, mà còn là nơi bóng tối

trong tâm hồn hắn bắt đầu lộ diện, đánh dấu bằng âm mưu tàn độc định dìm chết người chị họ Yayoi xuống làn nước giá băng. Ban đầu, hạnh phúc đối với Gimpei chỉ là được dạo bước cùng Yayoi trên con đường mòn, ven bờ có bóng hai đứa vai kề vai in dưới mặt hồ, nhưng hiện thực nghiệt ngã, biến cậu bé Gimpei thơ dại trở thành một kẻ mưu mô, đầy toan tính. "Cậu bé Gimpei nguyền rủa và oán hận Yayoi, nên ngấm ngầm nuôi một ý nghĩ độc ác là mong cho lớp băng dưới chân vỡ vụn để Yayoi rơi xuống hồ", "Phải chăng nếu cứ nắm tay thật chặt, Gimpei đã dìm được Yayoi khi ấy xuống dưới lớp băng của mặt hồ" (Kawabata, 2016, p. 27). Chính vì thế, Gimpei trở thành kẻ "tha hương" luôn mải miết tìm kiếm bóng hình Yayoi nơi những người phụ nữ khác. Nhưng thực chất, cuộc kiếm tìm ấy là nỗ lực tuyệt vọng để chạy trốn sự tha hóa của chính mình. Gimpei nhanh chóng vỡ mộng khi nhận ra thế giới quanh hắn chỉ toàn những gã đàn ông suy đồi, hèn kém; ngay cả những "anh hùng" nơi chiến trận cũng hiện lên đầy bệnh hoạn và xấu xí. Cuối cùng, mặt hồ không tên – nơi ghi dấu cái chết bí ẩn của người cha – cũng trở thành mồ chôn cho mối tình đơn phương vô vọng của hắn. "Hạnh phúc thật ngắn ngủi. Nàng thiếu nữ hơn Gimpei hai tuổi lúc ấy đã mười bốn, mười lăm, đang sắp sửa rời bỏ Gimpei theo nghĩa là một người khác giới... Yayoi xa lánh và coi thường Gimpei ra mặt" (Kawabata, 2016, p. 28). Vì vậy, hồ nước quê hương gắn với tuổi thơ Gimpei không phải là sự yên bình phẳng lặng, mà sâu trong dòng nước là những đợt sóng cuộn trào của những đam mê không thành, những thương tổn tích tụ qua thời gian... là giá băng, lạnh lẽo.

Như một bản nhạc buồn vang vọng mãi trong tâm trí, "Hồ nước làng mẹ hắn" gợi lên nỗi cô đơn bất tận, tương đồng với hình tượng hồ Biwa của Kawabata. Từng là biểu tượng của tình yêu và vẻ đẹp mát lành, hồ Biwa trong thế giới văn chương ấy lại mang diện mạo của một vực thẳm nghiệt ngã, nơi cái đẹp chỉ tỏa sáng rực rỡ rồi tan biến vào hư vô. Bi kịch của Taichiro và nỗi đau của những người phụ nữ như Otoko, Fumiko hay Keiko đã nhuốm màu tang tóc lên mặt nước xanh trong. Ở đó, cái đẹp và sự hủy diệt luôn song hành, tạo nên một không gian nghệ thuật thâm sâu. Ngay cả Gimpei cũng loay hoay trong vòng xoáy ký ức của mặt hồ ấy, một không gian chật hẹp giam giữ những nỗi ám ảnh quá khứ không lối thoát.

Suốt cuộc đời mình, Gimpei mải miết đuổi theo hình bóng của những người phụ nữ đẹp và bao dung như một cách để tìm lại người mẹ đã bỏ rơi hắn. Đó là hành trình đi tìm sự an ủi trước những giông bão cuộc đời, vì suy cho cùng "Điều giúp người ta quên đi những sợ hãi ở trên đời, ngay cả đối với một ông già, chỉ có thể là người mẹ" (Kawabata, 2016, p. 55). Yayoi hay Hisako không phải là những người tình cờ bước qua cuộc đời Gimpei. Hắn ta biết rất rõ họ là ai, ở đâu, thậm chí có mối dây liên hệ và có thể gặp gỡ bất cứ lúc nào. "Một lần bám đuôi phụ nữ sẽ khiến Gimpei phải bám đuôi thêm lần nữa. Dai dẳng như chứng nước ăn chân. Nó không ngừng lan từ chỗ này

sang chỗ khác" (Kawabata, 2016, p. 36). Dù vậy, Gimpei vẫn bám theo họ và bị buộc phải chia tay vì những lý do khác nhau. Những bước chân vô định của Gimpei không chỉ là hành trình của một thân phận khiếm khuyết, khát khao cái đẹp trong tuyệt vọng, mà còn là nỗ lực nhặt nhạnh bản ngã giữa những mảnh vỡ quá khứ. Trong cơn khủng hoảng căn tính hằn sâu lên tâm hồn, anh chối bỏ quê quán như một cách đối diện với nỗi đau mất mát gốc rễ đang bủa vây thực tại. Miyako chính là hiện thân của cái đẹp mà Gimpei khao khát có được, nhưng đến cuối cùng, cả Hisako, Yayoi hay Miyako đều cũng biến mất vào cái thế giới ngoài tầm tay của anh ta.

Trong thế giới của *Hồ*, chiếc gương không chỉ là vật hữu hình mà còn là biểu tượng nghệ thuật đầy ám ảnh. Nó soi chiếu sự giao thoa giữa vẻ đẹp cao khiết và thực tại nghiệt ngã của Gimpei – người lữ hành đơn độc đi tìm hạnh phúc trong khổ đau. Kết thúc bằng một không gian vô định đặc trưng kiểu Kawabata, tác phẩm để lại những khoảng lặng đầy chất thơ, mời gọi người đọc bước vào hành trình tự vấn về nhân sinh và giải mã chiều sâu của hình tượng gương soi.

4. KẾT LUẬN

Việc giải mã biểu tượng gương soi đã khẳng định một cách sâu sắc tư duy sáng tạo của Kawabata Yasunari như một cây cầu nối liền mạch ngầm văn hóa truyền thống với tinh thần hiện đại. Chiếc gương trong thế giới nghệ thuật của nhà văn không đơn thuần là một đạo cụ phản chiếu vật lý, mà đã hóa thân thành một thứ huyền thoại thẩm mỹ – nơi hội tụ của triết lý Thiền tông và xúc cảm u uẩn, mơ hồ (Yugen). Qua lăng kính huyễn hoặc ấy, Kawabata không chỉ mở ra một không gian nghệ thuật đầy ám ảnh, một cõi lòng tự chiêm nghiệm cô độc, mà còn thổi vào đó hơi thở của thời đại với những tầng nghĩa nhân văn sâu kín. Đó là tiếng lòng của một trí thức nhạy cảm trước sự rạn vỡ của thế giới nội tâm con người hậu chiến. Bằng một trái tim tôn thờ cái đẹp đến độ duy mỹ, ông đã thành công trong việc phục dựng, gìn giữ và nâng tầm các di sản tâm hồn của Phù Tang, khiến những giá trị cổ xưa ấy tiếp tục tái sinh và neo đậu vững chắc trong tâm thức của độc giả hiện đại trên toàn thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Boardman, G. R. (1969). Kawabata Yasunari. *Critique: Studies in Contemporary Fiction, 11*(2), 5–15.

Chevalier, J., & Gheerbrant, A. (1997). *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới* (Phạm Vĩnh Cư, Chủ biên dịch). Nhà xuất bản Đà Nẵng; Trường Viết văn Nguyễn Du.

Kawabata, Y. (2005). *Tuyển tập tác phẩm*. Nhà xuất bản Lao động; Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây.

Kawabata, Y. (2016). *Hồ* (U. Thiềm, Dịch). Nhà xuất bản Văn học.

Nguyễn Thị Thanh Nga. (2022). *Biểu tượng văn hóa truyền thống trong tiểu thuyết Yasunari Kawabata* [Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội].

Nguyễn Thị Thanh Nga. (2024). Giải mã biểu tượng thần đạo trong tiểu thuyết Xứ tuyết của Yasunari Kawabata. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hồng Đức*, (69), 95-100.

Nhật Chiêu. (1997). Manyoshu (Vạn diệp tập) hay là thơ ca từ mọi nẻo đường. *Tạp chí Văn học*, (9), 27–36.

Nhật Chiêu. (1999). *Nhật Bản trong chiếc gương soi*. Nhà xuất bản Giáo dục.

Nhật Chiêu. (2000). Yasunari Kawabata và thẩm mỹ của chiếc gương soi. *Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản*, (4), 29–36.

Nhật Chiêu. (2009). *Văn học Nhật Bản từ khởi thủy đến năm 1868*. Nhà xuất bản Giáo dục.

Tuyên bố về xung đột lợi ích: Các tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích.
Thông tin tài trợ: Nghiên cứu này không nhận được tài trợ.